TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày: 04-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hiệp

Ông Nguyễn Đăng Thường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Minh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 5 và ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HS ngày 135/2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 08/2025/TB-TA ngày 27/5/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Đình K** (tên gọi khác: U), sinh năm 1996, tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Tổ 2, ấp TP 3, xã TP, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc Đ, sinh năm 1963 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1968; bị cáo có 03 chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/01/2025. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh nguyễn Văn H, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp TP 2, xã TP, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. "Có đơn xin vắng măt"

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Cẩm Th, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp TP 2, xã TP, huyện Đ, tỉnh Bình Phước "Có đơn xin vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 12/11/2024, chị Nguyễn Thị Cẩm Th và Nguyễn Văn H (là chồng của Th) xảy ra mâu Thẫn đánh nhau nên chị Th gọi điện thoại cho bị cáo Vũ Đình K (là anh họ của Th) nói bị anh H đánh thì bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 75L2 - 1384, trên xe có gài sẵn 01 (một) con dao do bị cáo dùng chặt cây ngày hôm trước, đi đến nhà của chị Th tại ấp TP 2, xã TP, huyện Đ. Khi đến nơi, chị Th kể lại việc thường xuyên bị anh H đánh và nói anh H nhiều lần xúc phạm gia đình nên bị cáo bực tức và điều khiển xe đi tìm anh H để giải quyết mâu thuẫn. Khi bị cáo đi đến khu vực tượng đài xã TP, huyện Đ thấy anh H đang đi bộ, bị cáo xuống xe, rút dao từ trên xe rồi đi đến vị trí của anh H chém 01(một) nhát vào lưng nhưng bị trượt, anh H bỏ chạy thì bị cáo đuổi theo chém 01 (một) nhát vào khuỷu tay trái của anh H thì được mọi người can ngăn nên bị cáo bỏ đi, còn anh H đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 542 ngày 06/12/2024 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Phước, kết luận:

1. Các kết quả chính:

* Kết quả khám giám định:

- (1) Vết thương mặt sau khuỷu trái đứt bán phần cơ tam đầu cánh tay, gãy hở mõm khuỷu trái đã phẫu thuật nẹp vít cố định xương gãy.

- (2) Sẹo mặt sau khuỷu trái kích thước (8x1) đang đóng vảy. (H1)

- (3) Vùng hông lưng trái không thấy dấu vết tổn thương.

* Kết quả cận lâm sàng: Gãy hở mõm khuỷu trái còn dụng cụ kết hợp xương. (H2)

2. Kết luận:

- Các tổn thương (1) và (2) có đặc điểm của tổn thương do vật sắc tác động gây ra.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 13%.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 25/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân (KSND) huyện Đ, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Vũ Đình K về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện KSND huyện Đ, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình K phạm tội "Cố ý gây thương tích". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 BLHS, xử phạt bị cáo Vũ Đình K mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 25.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm

nên không xem xét. Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

Bị cáo: Không tranh luận gì và mong Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để khắc phục, sửa chữa bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng (THTT) và Người THTT trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật TTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan THTT, Người THTT đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận của bị cáo thấy phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra (BL 75-78; 81-82; 92-93; 99-100), hiện trường (BL 38-56), kết luận giám định (BL 31-33), biên bản kiểm tra, sơ đồ vụ việc và bản ảnh hiện trường (BL 60-72), lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng (BL 78-80; 89-90; 94-98) và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng công khai tại phiên tòa, theo đó đã thể hiện: Ngày 12/11/2024, do tức giận em họ là chị Th bị chồng là anh H đánh nên bị cáo đã có hành vi dùng dao - là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho anh H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% (mười ba phần trăm) tại ấp TP 1, xã TP, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo K phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Vì vậy, bản Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 25/4/2025 của Viện KSND huyện Đ truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khoẻ của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc dùng dao - là hung khí nguy hiểm chém vào người khác có khả năng gây tổn hại đến sức khỏe của người khác, nhưng do bực tức từ việc em họ (chị Th) bị anh H đánh nên dẫn đến bị cáo đã thực hiện hành vi như đã phân tích ở trên. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Quá trình truy tố và tại phiên tòa, Viện kiểm sát xác định hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện không "có tính chất côn đồ" là chưa phù hợp. Bởi, bị cáo và bị hại không có mâu Thẫn gì với nhau; bị cáo chỉ nghe chị Th kể lại sự việc,

không trực tiếp thấy anh H đánh chị Th, cũng như không trực tiếp nghe anh H xúc phạm gia đình bị cáo, trong khi bị cáo chưa làm rõ sự việc thì lại chuẩn bị dao để gây thương tích cho bị hại. Khi gặp bị hại ở vị trí quán ăn, trong tư thế bị hại đang quay lưng không phòng vệ, bị cáo đang dùng dao chém bị hại 02 nhát. Do vậy, hành vi của bị cáo được xác định là có tính chất côn đồ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS. Tuy nhiên, việc xác định tình tiết này không làm thay đổi khung hình phạt đối với bị cáo, nên không cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo quy định tại Điều 298 Bộ luật TTHS, mà Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt theo quy định.

[5] Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; bị cáo là một trong những lao động chính của gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại dài 33cm; cán dao bằng gỗ dài 13cm là tang vật của vụ án nên cần áp dụng Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS tuyên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 75L2 - 1384 là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đình K (tên gọi khác: U) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử

phạt bị cáo **Vũ Đình K 03 (Ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại dài 33cm; cán dao bằng gỗ dài 13cm.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô BKS 75L2 - 1384.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Đình K (tên gọi khác: U) phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- Viện KSND tỉnh Bình Phước (01);
- Viện KSND huyện Đ (01);
- Chi cục THADS huyện Đ (01);
- Công an tỉnh Bình Phước (03);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- PV06 - Công an tỉnh Bình Phước (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác (03);
- Lưu: HSVA, HS, VT. (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Hoàng Linh